

Số: 373/KH-THCSBK

Bình Khê, ngày 04 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
HỌC SINH KHUYẾT TẬT, HỌC SINH HÒA NHẬP
NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ Luật Học sinh khuyết tật năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật học sinh khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

Căn cứ vào khoản 4, điều 20 về thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh khuyết tật trong trường THCS tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của BGD&ĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 giữa Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo về Quy định về giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật;

Căn cứ các Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2012 về Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 về quy định đánh giá học sinh THCS và THPT.

Căn cứ công văn 985/SGD&ĐT-GDTrH ngày 24/4/2020 của Sở GD&ĐT về “Hướng dẫn bổ sung thực hiện một số hồ sơ, sổ sách trong trường phổ thông”; công văn số 2286/SGD&ĐT ngày 31/8/2020 về “Hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục trong trường trung học từ năm học 2020-2021”; công văn số 501/SGD&ĐT ngày 05/3/2020 của Sở GD&ĐT về “Thực hiện GDHN HSKT trong trường trung học”;

Căn cứ Công văn số 1045/PGD&ĐT ngày 04 tháng 09 năm 2023 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024;

Trên cơ sở điều kiện và tình hình thực tế của trường năm học 2022-2023, trường THCS Bình Khê xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật, học sinh hòa nhập như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng GD&ĐT Đông Triều; của Đảng uỷ- HĐND- UBND xã Bình Khê; sự phối kết hợp chặt chẽ của các tổ chức ban ngành, các đoàn thể trong địa bàn.

- Trường đạt chuẩn Quốc Gia mức độ II (Theo quy định tại Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT). Cơ sở vật chất; trang thiết bị phục vụ cho dạy học ngày một hoàn thiện.

- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, đoàn kết giúp đỡ nhau trong mọi lĩnh vực công tác. Các thầy cô giáo đều có sự quan tâm đặc biệt đến đối tượng học sinh khuyết tật, học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Mỗi học sinh khuyết tật học hoà nhập đều có hồ sơ đầy đủ theo dõi đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

- GDHN được đưa vào các nội dung thường kỳ SHCM, NCBH của TCM.

- Gia đình các em đều quan tâm và tạo điều kiện để trẻ có thể hoà nhập cộng đồng, các tổ chức xã hội cũng quan tâm đến việc học tập của các em, động viên, khích lệ kịp thời nên có nhiều thuận lợi cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên tham gia giảng dạy tại lớp có học sinh GDHN.

- Các em đều ngoan, không có nhiều biểu hiện làm ảnh hưởng hoạt động học tập trên lớp, không làm ảnh hưởng đến các bạn khác trong lớp.

- Năm học 2022-2023, trường có 13 học sinh diện GDHN và đều hoàn thành kế hoạch giáo dục hòa nhập của từng em đã thống nhất cùng gia đình. Trong đó 01 học sinh diện khuyết tật trí tuệ hoàn thành hòa nhập chương trình THCS chuyển lên hòa nhập chương trình THPT (Diện tuyển thẳng THPT).

2. Khó khăn

- Việc xác định năng lực còn lại của em để có cơ sở theo dõi quản lí, giáo dục chưa khoa học.

- Các em có mức độ ảnh hưởng và nhận thức khác nhau nên việc dạy kiến thức và rèn kĩ năng cho các em bị hạn chế.

- Giáo viên chưa được chuẩn hóa, có nhiều kinh nghiệm trong việc giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Phụ huynh học sinh còn chưa phát huy trách nhiệm trong việc hoàn thiện hồ sơ cho HSKT tham gia học tập diện hoà nhập giảm nhẹ đánh giá hoặc không đánh giá KH học tập.

- Các đoàn thể chưa có được hoạt động thiết thực giúp HSKT tham gia hoà nhập phù hợp.

3. Số lượng học sinh khuyết tật

- Toàn trường có 04 em trong độ tuổi đi học bị khuyết tật đang theo học tại trường (Biểu 1 đính kèm).

- So với số liệu PCGD trên địa bàn đã huy động đủ 100% trẻ khuyết tật ở độ tuổi trên địa bàn ra lớp.

4. Danh sách giáo viên dạy lớp học sinh khuyết tật (Biểu 2 đính kèm).

5. Số lớp có học sinh khuyết tật

ST T	Tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Nam/ nữ	học lớp	Dạng khuy ết tật	Mức độ khuyết tật	Cơ quan có giấy xác nhận khuyết tật	Ghi chú
01	Trần Thành Lộc	25/05/2010	Nam	8C3	Trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
02	Nguyễn Văn Chí	24/07/2009	Nam	8C4	Trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
03	Nguyễn Thị Thu Hiền	03/03/2009	Nữ	9D4	Trí tuệ	Nhẹ	UBND phường Tràng An	
04	Nguyễn Gia Bảo	21/08/2008	Nam	9D3	Trí tuệ	Nặng	UBND phường Mạo Khê	
05	Nguyễn Diệu Linh	22/02/2011	Nữ	7B4	Khác	Nhẹ	UBND phường Mạo Khê	
06	Phạm Trần Ngân Hà	31/05/2011	Nữ	7B1	Vận động	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
07	Nguyễn Xuân Hoàng	12/04/2010	Nam	7B3	Khác	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
08	Nguyễn Khôi Nguyễn	20/07/2010	Nam	7B2	Trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
09	Nguyễn Thanh Lâm	08/04/2011	Nam	7B2	Thiếu năng trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
10	Trịnh Quốc Trường	07/02/2011	Nam	7B4	Vận động	Nặng	UBND xã Bình Khê	
11	Chu Hiểu Nam	06/03/2009	Nam	7B3	Trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	

12	Trần Thành Lợi	05/08/2012	Nam	6A3	Trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
13	Lý Vân Nhi	12/03/2012	Nữ	6A1	Nói	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
14	Vũ Tuấn Thành	17/04/2011	Nam	6A3	Trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRẺ KHUYẾT TẬT HÒA NHẬP

- Dạy các kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tự phục vụ...phù hợp với lứa tuổi, tạo điều kiện tốt nhất về tinh thần cũng như vật chất giúp các em hoà nhập cuộc sống cộng đồng.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện cho trẻ giao tiếp với bạn bè, thầy cô tạo cơ hội phát triển năng lực bản thân góp phần tạo bầu không khí thân thiện trong nhà trường. Hướng dẫn học sinh biết ứng xử với những sự việc xung quanh mình, học tập, vui chơi lành mạnh, từng bước hình thành sự tự tin của trẻ trước bạn bè, tập thể và cộng đồng.

- Giúp đỡ và dạy học sinh biết đọc, viết, tính toán có thể học tiếp lớp học, cấp học trên.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Đối với CBQL nhà trường

- Triển khai kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.

- Sau khi hoàn thiện công tác tuyển sinh (tiếp nhận HSKT) thực hiện phối hợp gia đình, cơ quan y tế, giáo viên, TPT khảo sát thực trạng dạng khuyết tật của từng học sinh và phân nhóm học sinh khuyết tật để phân bổ các lớp học cho hợp lí về số lượng và các điều kiện học tập.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tham gia quá trình giáo dục trẻ khuyết tật học hoà nhập. Tổ chức hoạt động tư vấn, tham vấn cho cha mẹ, người bảo trợ cho học sinh khuyết tật về các biện pháp GDHN cho học sinh ở trường, lớp và tại gia đình để phát huy hiệu quả của công tác GDHN. Phụ huynh học sinh cần nắm vững các chế độ, quyền lợi học sinh được hưởng và trách nhiệm của gia đình trong phối hợp hoạt động GDHN cho HSKT.

- Tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, phương tiện hỗ trợ cho những lớp có trẻ khuyết tật.

- Thường xuyên tư vấn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ của giáo viên.

- Có biện pháp khuyến khích động viên giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện chi trả chế độ đúng quy định tại công văn số 387/SGD&ĐT-KHTC ngày 28/02/2018 và Khoản 2, Điều 7, Nghị định 28/2012/NĐCP ngày 10/4/2012.

- Cử giáo viên tham gia tập huấn, chuyên đề của các cấp cho giáo viên dạy trẻ hoà nhập, giúp giáo viên có cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giáo dục trẻ khuyết tật.
- Phân công 1 CBQL phụ trách công tác GDHN của trường.

2. Đối với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật; có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương người khuyết tật; có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

- GVBM thực hiện điều chỉnh CT GDPT cho phù hợp đặc thù loại khuyết tật của học sinh do mình phụ trách nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường.

- GVCN thực hiện tư vấn, tham vấn cho PHHS về KHGD hoà nhập cho HSKT, chủ động phối hợp GVBM trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật.

- GVCN xây dựng các nguyên tắc ứng xử, xây dựng mối quan hệ học tập trong lớp giữa HSKT với CB lớp, các bạn trong lớp trong hoạt động giáo dục trong lớp, ngoài sân, ngoài đường. Hướng dẫn cho HS bình thường biết bạn HSKT cần gì, muốn gì và cách quan tâm đến bạn như nào. Trao đổi cùng hội CMHS quan tâm động viên HS có niềm tin khi tham gia hoạt động cùng HSKT.

- GVCN và GVBM phối hợp trong tổ chức các hoạt động học trên lớp giúp tăng tương tác giữa HSKT với HS bình thường.

- Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

- Tư vấn cho nhà trường và gia đình người khuyết tật trong việc điều chỉnh KHGD, hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

- GVCN chủ trì cùng GVBM, TPT, NV y tế và PHHS cập nhật thường xuyên, hoàn thiện hồ sơ theo dõi đánh giá HSKT hoà nhập theo nội dung, mẫu quy định. Chủ động đề xuất kết quả xét lên lớp của học sinh hoặc giai đoạn chuyển tiếp (Sinh hoạt hè hay chuyển cấp).

3. Với cha mẹ (người đỡ đầu) HSKT

- Nắm bắt đủ quyền lợi, trách nhiệm của gia đình trong việc GDHN cho con em mình.

- Phản ánh, nắm bắt kịp thời các hiện trạng, kết quả hoà nhập của con em mình.

- Trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ của HSKT.

- Tham gia xây dựng, điều chỉnh KHGD cá nhân của con em mình trong năm học.

4. Các đoàn thể trong trường học

- TPT Đội trong khi tổ chức các hoạt động thi đua, chuyên hiệu chung cần quan tâm có hoạt động phụ hợp giúp HSKT tham gia và phát huy năng lực nổi trội của bản thân. Biểu dương, nhân rộng các gương điển hình trong hoạt động trợ giúp HSKT. Quan tâm đến giáo dục hoà nhập HSKT trong hoạt động hè tại khu dân cư.

- TCM tổ chức các nội dung sinh hoạt nghiên cứu bài học xây dựng kỹ thuật GDHN, HSKT đề tăng cường hiệu quả việc phát triển chương trình và nội dung điều chỉnh CT GDPT phù hợp HDKT.

- Các đoàn thể trong trường phối hợp, tham mưu cùng nhà trường tổ chức các hoạt động xây dựng kinh phí, tuyên truyền vận động nhiều nhân tố cùng tham gia hoạt động GDHN cho HSKT theo hướng thiện nguyện.

- Tham mưu cho nhà trường thực hiện xây dựng môi trường GDHN phù hợp (Điều kiện lớp học; điều kiện đi lại; bố trí vị trí khu - phòng chức năng; đồ dùng thiết bị dạy học-ngữ liệu, học liệu đặc thù cho HSKT

IV. CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP

1. Chỉ tiêu

- 100% học sinh khuyết tật hoà nhập của trường nắm được kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, sống đoàn kết, hòa nhập với bạn bè.

- 100% học sinh khuyết tật hoà nhập của trường đọc, viết, giao tiếp đáp ứng tương đối các hoạt động giáo dục tối thiểu theo từng bản KHGD của mỗi học sinh xây dựng từ đầu năm học.

- 100% học sinh khuyết tật hoà nhập biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh nơi công cộng,...

- Các em HSKT biết giao tiếp và thể hiện được ý kiến của mình trong các tiết hoạt động tập thể.

- HS bình thường có giao tiếp phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho HSKT tham gia học tập.

- Điều chỉnh KHGD từng môn học, mỗi bài dạy đều có hoạt động phù hợp với HSKT.

2. Biện pháp

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TT-BGD&ĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/01/2018. Nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật ngay từ đầu năm học.

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về học tập cho học sinh khuyết tật chú trọng đến sự tiến bộ trong rèn luyện của học sinh. Giáo dục học sinh khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

- Thực hiện đúng chương trình và nội dung giáo dục, dạy hoà nhập học sinh khuyết tật cụ thể:

+ Trẻ khuyết tật trong lớp học hoà nhập thực hiện chương trình GD và kế hoạch chung của lớp của trường.

+ Căn cứ vào kế hoạch, chương trình chung, giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật hoà nhập có thể điều chỉnh chương trình và phương pháp, đánh giá cho phù hợp với học sinh khuyết tật.

+ Căn cứ vào khả năng của học sinh khuyết tật và mức độ khuyết tật, giáo viên dạy cần đưa các em tham gia vào mọi hoạt động của lớp, của trường theo nhu cầu và tiềm năng của từng em.

+ Tìm hiểu kĩ đặc điểm tâm, sinh lí, hoàn cảnh gia đình và điều kiện sống của học sinh từ đó tìm biện pháp giáo dục phù hợp.

- Đề xuất, kiến nghị với tổ chuyên môn và nhà trường về những giải pháp giáo dục học sinh.

- Kịp thời báo cáo nhà trường về tình hình của học sinh khuyết tật lớp mình phụ trách và những vấn đề liên quan đến giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên giữ mối liên hệ với cha mẹ học sinh hoặc người đỡ đầu để thông báo kịp thời về tình hình học tập của học sinh tới gia đình đồng thời phối hợp tạo điều kiện tốt nhất để các em học tập và rèn luyện. Hướng dẫn cha mẹ học sinh cách giáo dục, đồng cảm và chia sẻ với họ bằng tình cảm trân thành, thân thiện.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh khuyết tật, giữa HSKT với học sinh khác trong lớp, trong trường. Tạo cho học sinh có được cảm giác an toàn, được tôn trọng. Giáo dục học sinh khác trong lớp biết cách động viên, chia sẻ, hỗ trợ giúp đỡ HSKT bằng tình cảm bạn bè gần gũi.

Tăng cường tự học, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp về phương pháp giáo dục HSKT.

- Trong giảng dạy và giáo dục luôn dành cho đối tượng này sự quan tâm đặc biệt. Thường xuyên theo dõi chỉ bảo tận tình coi học sinh như con em mình.

- Nghiên cứu kĩ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về công tác giáo dục HSKT học hoà nhập để thực hiện.

- Thường xuyên hướng tới việc thực hiện mục tiêu, điều chỉnh kế hoạch và có thể đề xuất điều chỉnh mục tiêu phù hợp với sự phát triển của học sinh.

3. Cách đánh giá học sinh khuyết tật

- Đánh giá kết quả giáo dục học sinh khuyết tật theo đúng hướng dẫn của Thông tư 22; 26 và 58 của Bộ GD&ĐT. Đánh giá các em dựa trên nhiều mặt: Các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hoà nhập, kết quả lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng áp dụng trong cuộc sống

- Đánh giá sự tiến bộ của học sinh theo hướng động viên khuyến khích các em vươn tới sự tiến bộ với phương châm động viên là chính.

- Đánh giá theo nhu cầu, khả năng tiếp cận với mục tiêu giáo dục cá nhân.

- Hình thức đánh giá phù hợp với từng dạng khuyết tật (Có thể vấn đáp hoặc trắc nghiệm).

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CỤ THỂ

Thời gian	Nội dung	TT/ cá nhân thực hiện	Tồn tại/ điều chỉnh
Tháng 8/2023	- Điều tra nắm số liệu học sinh KT. - Huy động học sinh ra lớp. - Biên chế học sinh vào lớp học. - Cử GV tập huấn (Nếu có)	- CBQL + GV - GVCN - Phối hợp địa phương, địa bàn dân cư.	
Tháng 9/2023	- Xây dựng kế hoạch GD học sinh KT - Kiểm tra CSVC, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GDHN. - Lập hồ sơ theo dõi, hợp phụ huynh.	- CBQL - GVCN - BT Đoàn-TPT Đội - Phụ huynh HSKT. - Y tế.	
Tháng 10/2023	- Kiểm tra công tác giáo dục HSKT - Hướng dẫn giáo viên làm hồ sơ theo dõi	- CBQL - GVCN, GVBM - TTCM	
Từ 11/2023 đến 5/2024	- Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng. - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng	- CBQL - GVCN - GVBM - Y tế	
Tháng 12/2023	- Báo cáo kết quả GDHN về Phòng GD&ĐT. - Cập nhật hồ sơ, đánh giá cuối kì.	- CBQL - GVCN - Y tế	
Tháng 5/2024	- Tổng kết đánh giá công tác giáo dục học sinh khuyết tật. - Cập nhật hồ sơ, đánh giá cuối kì.	- CBQL - GVCN	

Thời gian	Nội dung	TT/ cá nhân thực hiện	Tồn tại/ điều chỉnh
	- Số hóa hồ sơ GDHN.		

Trên đây là Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập năm học 2023-2024, trường THCS Bình Khê yêu cầu các tập thể cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- BGH, các tổ chức trong nhà trường;
- Các tổ CM, GV nhà trường (th/h);
- Lưu: VT

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trịnh Quang Hưng

Biểu 1:

DANH SÁCH HỌC SINH KHUYẾT TẬT NĂM HỌC 2023 -2024

ST T	Tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Nam/ nữ	học lớp	Dạng khuyết tật	Mức độ khuyết tật	Cơ quan có giấy xác nhận khuyết tật	Ghi chú
01	Trần Thành Lộc	25/05/2010	Nam	8C3	Trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
02	Nguyễn Văn Chí	24/07/2009	Nam	8C4	Trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
03	Nguyễn Thị Thu Hiền	03/03/2009	Nữ	9D4	Trí tuệ	Nhẹ	UBND phường Tràng An	
04	Nguyễn Gia Bảo	21/08/2008	Nam	9D3	Trí tuệ	Nặng	UBND phường Mạo Khê	
05	Nguyễn Diệu Linh	22/02/2011	Nữ	7B4	Khác	Nhẹ	UBND phường Mạo Khê	
06	Phạm Trần Ngân Hà	31/05/2011	Nữ	7B1	Vận động	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
07	Nguyễn Xuân Hoàng	12/04/2010	Nam	7B3	Khác	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
08	Nguyễn Khôi Nguyên	20/07/2010	Nam	7B2	Trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
09	Nguyễn Thanh Lâm	08/04/2011	Nam	7B2	Thiếu năng trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
10	Trịnh Quốc Trường	07/02/2011	Nam	7B4	Vận động	Nặng	UBND xã Bình Khê	
11	Chu Hiệu Nam	06/03/2009	Nam	7B3	Trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
12	Trần Thành Lợi	05/08/2012	Nam	6A3	Trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
13	Lý Vân Nhi	12/03/2012	Nữ	6A1	Vận động	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
14	Vũ Tuấn Thành	17/04/2011	Nam	6A3	Trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	

**DANH SÁCH HỌC SINH HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH THCS
NĂM HỌC 2022-2023**

ST T	Tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Na m/ nữ	học lớp	dạng khuy ết tật	Mức độ khuy ết tật	Cơ quan có giấy xác nhận khuyết tật	Ghi chú
01	Đào Việt Anh	19/11/2008	Nam	9D2	Trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	
02	Đinh Thị Bích Loan	07/10/2008	Nữ	9D3	Trí tuệ	Nhẹ	UBND xã Bình Khê	

(Danh sách có 02 học sinh)

Biểu 2:
**DANH SÁCH GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY LỚP CÓ HSKT
NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Giáo viên	Phân công chuyên môn	Ghi chú
1	Trịnh Quang Hưng	GDĐP khối 7	
2	Tạ Minh Sơn	Toán 6A3	
3	Nguyễn Thị Thảo	Toán 8C3 +HĐTN 8C3	
4	Lê Thị Nguyên	Toán 6A1	
5	Đặng Thị Thái Hương	Toán D3,D4	
6	Đỗ Hương Thảo	Toán 8C4 +HĐTN 8C4+TD 8C4+TC Toán 9	
7	Nguyễn Thị Hồng Diệu	Toán 7B2,4 +HĐTN 7	
8	Tạ Thị Hương Hoan	Toán 7B1+ Công nghệ khối 7 +Toán 7B3	
9	Phạm Thị Huệ	Văn 9D3 + Sử 8C3,4	
10	Hoàng Thị Hương	Văn 6A1+ Văn 7B3	
11	Nguyễn Thị Huyền	Văn 9D4 + Sử khối 9	
12	Nguyễn Thị Trang Nhung	Văn 6A3 + Văn 7B4	
13	Trịnh Thị Hạnh	Văn 7B1, 7B2 + Sử 7B1,2,3,4	
14	Vũ Thu Huyền	Văn 8C3 + Địa 8C3, 8C4	
15	Nguyễn Thị Hạnh	Văn 8C4+ Sử 6A3	
16	Dương Thị Phụng	Anh D3 +TCA 9D34 +Anh 8C4	
17	Phạm Thị Thúy Phụng	Anh 9D4 + 8C3 +Anh 7B1,B3,B4	
18	Cao Ngọc Hoa	Anh 6A3 + Anh 7B2	
19	Phan Thị Thanh Phụng	Sinh 9D3,9D4 + TD 6A1,6A3	
20	Bùi Thị Thu Tâm	GDĐD Khối 7, 6A1,6A3, 8C3, 8C4, 9D3, 9D4	
21	Đinh Thị Thúy	Hóa 9D3, 9D4 + KHTN H 6A1, 6A3	
22	Lê Thị Thu Khuyên	Địa 9D3,9D4 + Địa 6A1, 6A3, khối 7 +GDDP 6A1, 6A3	
23	Nguyễn Thanh Huyền	KHTNH khối 7, 8C3, 8C4	
24	Tạ Thị Hương Huyền	Âm nhạc Khối 7, 6A1,6A3, 8C3, 8C4, 9D3, 9D4	
25	Phạm Thị Hà	Tin Khối 7, 6A1,6A3, 8C3, 8C4	
26	Nguyễn Thị Tâm	Công nghệ 6A1, 6A3	
27	Dương Thị Kiều Anh	MT Khối 7, 6A1,6A3, 8C3, 8C4, 9D3, 9D4 +HĐTN 6A1, 3	
28	Nguyễn Thị Hà	Vật lí 9D3,D4 + CN 9D3,D4 +CN 8C3,8C4	
29	Phạm Văn Hạnh	TD 9D3,9D4 + TD 7B1234 + TD 8C3	

(Danh sách có 29 người)